TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 01 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Trung Tiến.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Qúi – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 429/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn, con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu phố H 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Minh H, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H xin vắng mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H xin vắng mặt nhưng theo đơn ly hôn, quá trình tố tụng chị H trình bày và yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị H và anh H chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận số 156 ngày 12/8/2020. Đến 11/2021 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do chị và anh H bất đồng quan điểm nhiều mặt trong cuộc sống. Anh chị đã sống ly thân tháng 4/2022 đến nay, chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 16/8/2021. Cháu Hân đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị xin

nuôi con; yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng bằng ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Minh H đã được Tòa án thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến anh H đối với yêu cầu của chị H trong hồ sơ vụ án.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả tranh tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung được quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Minh H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh H.

[3] Xét về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp. Quá trình sống chung chị H và anh H mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Đối với anh H cố tình vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của anh trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và H ly thân từ tháng 4/2022 đến nay, anh chị không cùng nhau khắc phục, mà để việc ly thân kéo dài. Điều này chứng tỏ về tình cảm giữa chị H và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 16/8/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Hân đang do chị H nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định về mọi mặt của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Hân cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Hân mỗi tháng bằng ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị H trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì chị H, anh H pH chịu án phí theo quy định.

[9] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 16/8/2021 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hân mỗi tháng bằng ½ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định (thời điểm giải quyết ½ nước lương cơ sở là 900.000 đồng) đến khi cháu Hân tròn 18 tuổi. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên pH thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này, thì hàng tháng còn pH trả lãi phát sinh tính trên số tiền và thời gian chậm thi hành án, với mức lãi suất tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Thu H nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu số 0009085 ngày 04/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị H đã nộp xong án phí.

- Anh Nguyễn Minh H pH nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể được tống đạt bản án đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Cần Giuộc;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tám